

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: PHÁP LUẬT KINH TẾ
LTCQ K12_KỲ II_NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	901020996	Dương Anh	Vũ	18/06/2003	KD9M	000001	108	7.40	01
2	1103020023	Hoàng Văn	Công	20/12/1991	LT11A_TCĐH	000002	437	7.00	01
3	1204020001	Nguyễn Thị	Biển	16/08/1987	LT12A	000003	310	7.60	01
4	1204020004	Trần Trọng	Đài	09/01/2003	LT12A	000004	274	6.60	01
5	1204020007	Kiều Thị	Hoa	20/08/1991	LT12A	000005	108	7.80	01
6	1204020022	Lý Thị Thùy	Linh	24/07/2003	LT12A	000006	274	8.40	01
7	1204020010	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/07/1991	LT12A	000007	108	8.20	01
8	1204020023	Phạm Thị	Ngọc	19/07/1993	LT12A	000008	437	7.20	01
9	1204020012	Nguyễn Văn	Phúc	11/07/1990	LT12A	000009	310	7.40	01
10	1204020014	Đinh Thu	Thảo	23/03/1991	LT12A	000010	274	8.20	01
11	1204020024	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/04/1989	LT12A	000011	437	7.60	01
12	1204020002	Nguyễn Bá	Chất	16/01/1985	LT12A_TCĐH	000012	310	7.80	01
13	1203020003	Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	LT12A_TCĐH	000013			01
14	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	LT12A_TCĐH	000014	310	7.40	01
15	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	LT12A_TCĐH	000015	108	8.20	01
16	1207020020	Lê Thành	Cương	24/08/1986	2A_VLVH_CĐH	000016	274	8.00	01
17	1207020021	Hà Thị Mai	Hương	23/11/1980	2A_VLVH_CĐH	000017	437	7.20	01

Tổng số bài thi: 16

Cán bộ chấm 1

Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên. Ngày 01 tháng 7 năm 2025

Cán bộ chấm 2

Vũ Ngọc Loan

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: TOÁN CAO CẤP
LTCQ K11_KỲ II_NĂM HỌC 2024 -2025

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1101020278	Phạm Thị Minh	Thư	24/04/2005	KD11B	000001			01
2	901020996	Dương Anh	Vũ	18/06/2003	KD9M	000002	439	6.00	01
3	1104020022	Triệu Huyền	Trang	22/12/1989	LT11A	000003	310	5.40	01
4	1103020023	Hoàng Văn	Công	20/12/1991	LT11A_TCĐH	000004	276	6.00	01
5	1103020006	Nguyễn Thị Thu	Hương	20/03/1985	LT11A_TCĐH	000005	108	5.20	01
6	1103020012	Trần Thúy	Nga	03/07/1971	LT11A_TCĐH	000006	439	6.20	01
7	1103020017	Đoàn Vũ Thùy	Trang	11/08/2004	LT11A_TCĐH	000007	310	7.00	01
8	1103020004	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/07/1974	1A_VLVH_TC	000008	276	5.20	01
9	1104020019	Nguyễn Quang	Vinh	10/12/1997	LT11A_TCĐH	000009	108	6.00	01
10	901010134	Tổng Đăng	Minh	23/11/2003	NH9A	000010	439	5.80	01
11	1001011760	Phan Hạnh	Chi	13/09/2003	TC10A	000011	310	5.60	01

Tổng số bài thi: 10

Hưng Yên. Ngày 01 tháng 7 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2

Nguyễn Thị Bích Hương

Phạm Thị Loan